

QUYẾT ĐỊNH

Công nhận tốt nghiệp và cấp bằng đại học hình thức vừa làm vừa học

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

Căn cứ Quyết định số 155/CP ngày 16/8/1966 của Hội đồng Chính phủ về việc thành lập và qui định nhiệm vụ, quyền hạn của Trường Thủy sản nay là Trường Đại học Nha Trang;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19/11/2018 và Nghị định 99/2019NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Nghị quyết số 32/NQ-HĐT ngày 03/12/2024 của Hội đồng trường Trường Đại học Nha Trang về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Nha Trang;

Căn cứ Quyết định số 753/QĐ-ĐHNT ngày 13/8/2021 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học của Trường Đại học Nha Trang;

Căn cứ Quyết định số 268/QĐ-ĐHNT ngày 26/3/2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nha Trang về việc Ban hành Quy chế quản lý văn bằng, chứng chỉ của Trường Đại học Nha Trang;

Căn cứ Quyết định số 135/QĐ-ĐHNT ngày 07/02/2025 về việc thành lập Hội đồng tốt nghiệp hình thức Vừa làm vừa học năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nha Trang;

Căn cứ kết quả học tập các lớp Đại học liên thông từ Cao đẳng, Đại học các ngành Kế toán, Công nghệ Thực phẩm, Ngôn ngữ Anh, hình thức Vừa làm vừa học, đào tạo tại Trường Đại học Nha Trang;

Theo đề nghị của Hội đồng tốt nghiệp và Giám đốc Trung tâm Đào tạo và Bồi dưỡng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận tốt nghiệp và cấp bằng đại học hình thức Vừa làm vừa học cho 111 sinh viên các ngành Kế toán, Công nghệ Thực phẩm và Ngôn ngữ Anh, vì đã hoàn thành chương trình đào tạo theo Quy chế (có tên trong danh sách kèm theo).

TT	Ngành tốt nghiệp	Số lượng
1	Kế toán	18
2	Công nghệ Thực phẩm	33
3	Ngôn ngữ Anh	60
Tổng cộng		111

Điều 2. Trường các đơn vị có liên quan và các sinh viên có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhân:

- Như Điều 2;
- Lưu VT, ĐTBĐ.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

Quách Hoài Nam

DANH SÁCH TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ VỪA LÀM VỪA HỌC

(Theo Quyết định số: /QĐ-ĐHNT ngày tháng năm 2025)

1) Ngành Kế toán

STT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại	Lớp
1	20DN0753	Trần Thị Hồng Lam	10/10/1994	Phú Yên	TB Khá	NT20CDN1
2	23DN003	Phạm Thị Như Hạ	05/03/1992	Khánh Hòa	Khá	NT23CDN
3	23DN004	Phan Thị Bích Hạnh	25/03/1989	Khánh Hòa	Khá	NT23CDN
4	23DN024	Hồ Thị Quỳnh Hoa	20/10/1999	Ninh Thuận	Khá	NT23CDN
5	23DN005	Nguyễn Đức Huy	14/12/1993	Khánh Hòa	Khá	NT23CDN
6	23DN007	Mai Khánh Huyền	14/08/2000	Khánh Hòa	TB Khá	NT23CDN
7	23DN008	Nguyễn Thị Lam	15/12/2001	Phú Yên	Khá	NT23CDN
8	23DN025	Nguyễn Thị Thu Lý	01/05/1993	Phú Yên	Khá	NT23CDN
9	23DN010	Đinh Thị Mĩ	02/12/1994	Đắk Lắk	Khá	NT23CDN
10	23DN011	Nguyễn Nữ Hoài My	06/08/1993	Khánh Hòa	TB Khá	NT23CDN
11	23DN012	Hồ Lục Nguyệt	19/10/1998	Khánh Hòa	Khá	NT23CDN
12	23DN027	Trần Thị Mỹ Thảo	20/07/1999	Phú Yên	Khá	NT23CDN
13	23DN018	Nguyễn Thúc Thi Thơ	15/08/2002	Khánh Hòa	Khá	NT23CDN
14	22DN0021	Trần Thị Bích Thuận	03/09/2001	Khánh Hòa	TB Khá	NT23CDN
15	23DN019	Nguyễn Hoài Thương Thương	29/01/2002	Ninh Thuận	Khá	NT23CDN
16	23DN021	Nguyễn Thị Thùy Trang	10/02/1993	Quảng Trị	Giỏi	NT23CDN
17	23DN022	Trương Băng Tuyền	13/04/1999	Khánh Hòa	TB Khá	NT23CDN
18	23DN023	Lê Thị Hồng Vân	15/05/1991	Khánh Hòa	Khá	NT23CDN

Danh sách gồm 18 sinh viên.

2) Ngành Công nghệ Thực phẩm

STT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại	Lớp
1	23TP032	Nguyễn Việt Ái	19/08/1987	Khánh Hòa	Giỏi	NT23CTP
2	23TP001	Đặng Hữu Gia Bảo	12/12/2001	Khánh Hòa	Khá	NT23CTP
3	23TP030	Lượng Thị Diệu	20/06/1999	Khánh Hòa	Giỏi	NT23CTP
4	23TP002	Nguyễn Mạnh Duy	13/12/1994	Bình Định	Khá	NT23CTP
5	23TP004	Nguyễn Thị Bích Hà	25/06/2002	Khánh Hòa	Khá	NT23CTP
6	23TP005	Phạm Xuân Hòa	26/11/1996	Khánh Hòa	Giỏi	NT23CTP
7	23TP006	Nguyễn Phước Hào	31/03/1996	Khánh Hòa	Khá	NT23CTP
8	23TP007	Bùi Thị Tuyết Hoa	25/08/1992	Khánh Hòa	Khá	NT23CTP
9	23TP009	Đặng Thị Thu Liên	26/05/1992	Khánh Hòa	Giỏi	NT23CTP
10	23TP031	Trần Thị Nhật Loan	13/08/1980	Khánh Hòa	Khá	NT23CTP
11	23TP025	Nguyễn Hồ Trúc Lynh	19/12/1987	Khánh Hòa	Giỏi	NT23CTP
12	23TP011	Bùi Thị Quỳnh Như	16/04/1990	Quảng Ngãi	Khá	NT23CTP
13	23TP029	Nguyễn Văn Như	17/11/1981	Quảng Ngãi	Khá	NT23CTP
14	23TP026	Bùi Phan Hồng Nhung	01/09/2002	Khánh Hòa	Khá	NT23CTP
15	23TP012	Nguyễn Minh Phương	20/11/1988	Khánh Hòa	Giỏi	NT23CTP

STT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại	Lớp
16	23TP027	Nguyễn Thị Thanh Phương	20/01/1980	Quảng Ngãi	Giỏi	NT23CTP
17	23TP013	Lê Đình Văn Tân	03/07/1991	Khánh Hòa	Khá	NT23CTP
18	23TP014	Đỗ Vàng Thân	19/12/1989	Khánh Hòa	Khá	NT23CTP
19	23TP022	Nguyễn Đình Thành	20/02/1990	Quảng Nam	Giỏi	NT23CTP
20	23TP033	Nguyễn Thị Phương Thanh	01/02/1993	Khánh Hòa	Giỏi	NT23CTP
21	23TP015	Lê Hồ Việt Thành	06/04/1994	Khánh Hòa	Khá	NT23CTP
22	23TP016	Trần Lê Phương Thảo	01/02/2000	Khánh Hòa	Khá	NT23CTP
23	23TP034	Ngô Thị Bích Thu	13/01/1986	Khánh Hòa	Khá	NT23CTP
24	23TP023	Đặng Thị Thanh Thúy	10/08/1982	Khánh Hòa	Khá	NT23CTP
25	23TP017	Thái Minh Tiến	20/07/1987	Khánh Hòa	Khá	NT23CTP
26	23TP018	Huỳnh Thị Thu Trà	06/07/1995	Khánh Hòa	Khá	NT23CTP
27	23TP019	Nguyễn Thị Xuân Trang	10/10/1992	Khánh Hòa	Giỏi	NT23CTP
28	23TP035	Trần Minh Trung	09/03/1987	Khánh Hòa	Giỏi	NT23CTP
29	23TP036	Phan Thị Bích Tuyền	28/01/2000	Ninh Thuận	Giỏi	NT23CTP
30	23TP020	Nguyễn Thị Lan Uyên	22/12/1987	Khánh Hòa	Giỏi	NT23CTP
31	23TP028	Lê Thị Kim Uyên	20/10/1994	Khánh Hòa	Khá	NT23CTP
32	23TP021	Lê Quang Định	21/05/1991	Phú Yên	Khá	NT23CTP
33	23TP024	Trần Minh Đức	22/03/1995	Khánh Hòa	Giỏi	NT23CTP

Danh sách gồm 33 sinh viên.

3) Ngành Ngôn ngữ Anh

STT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại	Lớp
1	22TA00038	Đinh Thị Oanh Oanh	16/06/1991	Khánh Hòa	Khá	NT22B2TA
2	23TA02101	Nguyễn Tiến Anh	16/09/2000	Nghệ an	Khá	NA23B2TA1
3	23TA02102	Nguyễn Văn Bình	26/10/2000	Nghệ An	Khá	NA23B2TA1
4	23TA02104	Nguyễn Khắc Chính	21/11/1980	Thanh Hoá	Khá	NA23B2TA1
5	23TA02105	Lê Thị Dung	06/10/1986	Nghệ An	Khá	NA23B2TA1
6	23TA02106	Đông Mạnh Dương	06/11/1995	Vĩnh Phúc	Khá	NA23B2TA1
7	23TA02113	Trần Thị Thu Hà	12/11/1992	Nghệ An	Khá	NA23B2TA1
8	23TA02114	Trần Thị Ngọc Hà	03/11/1984	Nghệ An	Khá	NA23B2TA1
9	23TA02115	Lê Thị Thanh Hải	04/07/1991	Hà Nội	Khá	NA23B2TA1
10	23TA02116	Nguyễn Thị Thu Hiền	21/12/1983	Nghệ An	Khá	NA23B2TA1
11	23TA02117	Nguyễn Việt Hiền	17/05/1981	Nghệ An	Khá	NA23B2TA1
12	23TA02118	Vũ Thị Hoài	01/04/1996	Nghệ An	Khá	NA23B2TA1
13	23TA02119	Nguyễn Duy Hoàng	25/03/1995	Nghệ an	Khá	NA23B2TA1
14	23TA02162	Trịnh Minh Hoàng	29/03/2001	Hà Tĩnh	Khá	NA23B2TA1
15	23TA02121	Phạm Văn Hợi	27/04/1983	Nghệ An	Khá	NA23B2TA1
16	23TA02120	Dương Thị Thanh Hồng	09/07/1984	Nghệ An	Khá	NA23B2TA1
17	23TA02122	Bùi Văn Hưng	17/02/1990	Nghệ An	Khá	NA23B2TA1
18	23TA02123	Huy Thị Hương	19/06/1992	Hà Nội	Khá	NA23B2TA1
19	23TA02124	Nguyễn Thanh Hường	22/12/1982	Nam Định	Khá	NA23B2TA1

STT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại	Lớp
20	23TA02125	Hà Minh Khải	02/09/1984	Hà Nội	Khá	NA23B2TA1
21	23TA02126	Hoàng Đình Khánh	23/08/1995	Nghệ An	Khá	NA23B2TA1
22	23TA02127	Nguyễn Quốc Khánh	19/01/1980	Nghệ An	Khá	NA23B2TA1
23	23TA02128	Hà Huy Khánh	14/05/1993	Hà Tĩnh	Khá	NA23B2TA1
24	23TA02129	Nguyễn Thị Khuyên	18/12/1991	Bắc Giang	Khá	NA23B2TA1
25	23TA02130	Nguyễn Thị Lan	10/12/1974	Hà Tĩnh	Khá	NA23B2TA1
26	23TA02131	Trần Thị Lệ	15/06/1995	Nghệ An	Khá	NA23B2TA1
27	23TA02132	Trương Yên Linh	29/09/1997	Nghệ An	Khá	NA23B2TA1
28	23TA02134	Nguyễn Đình Long	18/05/2000	Nghệ An	Khá	NA23B2TA1
29	23TA02135	Dương Xuân Minh	06/10/1990	Nghệ An	Khá	NA23B2TA1
30	23TA02136	Phạm Hải Nam	12/08/1998	Nghệ An	Khá	NA23B2TA1
31	23TA02137	Nguyễn Thị Quỳnh Nga	15/10/1985	Nghệ An	Khá	NA23B2TA1
32	23TA02138	Nguyễn Trọng Nghĩa	02/12/1988	Nghệ an	Khá	NA23B2TA1
33	23TA02139	Nguyễn Thị Bích Ngọc	12/10/1992	Nghệ An	Khá	NA23B2TA1
34	23TA02140	Cao Thị Nhung	07/12/1990	Nghệ An	Khá	NA23B2TA1
35	23TA02141	Cao Khắc Quý	02/01/1998	Nghệ An	Khá	NA23B2TA1
36	23TA02142	Trần Thị Như Quỳnh	20/09/1990	Hà Tĩnh	Khá	NA23B2TA1
37	23TA02143	Lê Phước Sang	12/07/1994	Nghệ An	Khá	NA23B2TA1
38	23TA02144	Lê Bá Sang	15/03/1980	Hà Tĩnh	Khá	NA23B2TA1
39	23TA02145	Nguyễn Thái Sơn	27/03/2001	Nghệ An	Khá	NA23B2TA1
40	23TA02146	Nguyễn Thị Minh Tâm	18/09/1999	Nghệ An	Khá	NA23B2TA1
41	23TA02150	Võ Thị Thẩm	15/04/1992	Nghệ An	Khá	NA23B2TA1
42	23TA02151	Trần Huy Thắng	15/01/1980	Nghệ An	Khá	NA23B2TA1
43	23TA02149	Nguyễn Tiến Thành	29/01/1991	Đồng Nai	Khá	NA23B2TA1
44	23TA02152	Vũ Mạnh Thế	26/04/1986	Nghệ An	Khá	NA23B2TA1
45	23TA02153	Nguyễn Đăng Thông	16/07/1982	Nghệ An	Khá	NA23B2TA1
46	23TA02154	Nguyễn Thị Ngọc Thủy	26/03/1989	Nghệ An	Khá	NA23B2TA1
47	23TA02155	Hoàng Thị Thủy	10/08/1996	Nghệ An	Khá	NA23B2TA1
48	23TA02147	Nguyễn Văn Toàn	20/10/1981	Bắc Giang	Khá	NA23B2TA1
49	23TA02148	Mai Văn Toàn	10/09/1979	Thanh Hoá	Khá	NA23B2TA1
50	23TA02156	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	05/05/1999	Nghệ An	Khá	NA23B2TA1
51	23TA02157	Nguyễn Minh Trí	16/10/1995	Nghệ An	Khá	NA23B2TA1
52	23TA02158	Ngô Quốc Việt	13/11/1982	Hà Nam	Khá	NA23B2TA1
53	23TA02159	Bùi Xuân Vinh	08/02/1978	Nghệ An	Khá	NA23B2TA1
54	23TA02160	Bùi Thuận Yên	04/12/1988	Nghệ An	Khá	NA23B2TA1
55	23TA02107	Võ Lê Đại	30/11/2000	Thanh Hóa	Khá	NA23B2TA1
56	23TA02108	Phạm Quốc Đại	02/09/1985	Hà Tĩnh	Khá	NA23B2TA1
57	23TA02109	Trần Quang Đạt	31/10/1975	Hà Tĩnh	Khá	NA23B2TA1
58	23TA02110	Nguyễn Minh Đức	05/08/1993	Nghệ An	Khá	NA23B2TA1
59	23TA02111	Nguyễn Quốc Đức	22/01/1995	Nghệ An	Khá	NA23B2TA1
60	23TA02112	Nguyễn Đăng Đức	24/08/1995	Nghệ An	Khá	NA23B2TA1

Danh sách gồm 60 sinh viên.